

Phụ lục XIII

Appendix XIII

**THÔNG BÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ/CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

**NOTICE OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES/ COVERED WARRANTS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

**ENEOS Corporation**

-----

Số: ....BC-....

No: ....BC-....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Independence - Freedom – Happiness**

-----

Tokyo, ngày 18 tháng 05 năm 2021

Tokyo, day 18 month 05 year 2021

**THÔNG BÁO**

**Giao dịch cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ/ chứng quyền có bảo đảm của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ**

**NOTICE OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES/ COVERED WARRANTS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán;  
- Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam (Petrolimex).

To: - The State Securities Commission;  
- The Stock Exchange;  
- Vietnam National Petroleum Group (Petrolimex).

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/*Information on individual/organisation conducting the transaction:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/*Name of individual/organisation:* **ENEOS Corporation**

- Quốc tịch/*Nationality:* **Nhật Bản (Japan)**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp nơi cấp /*Number of ID card/Passport (in case of an individual) or number of Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case of an organisation), date of issue, place of issue*

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/*Contact address/address of head office:*

- Điện thoại/ *Telephone:*

Fax:

Email:

Website

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ *Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company:* **Không áp dụng / Not applicable**

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá

nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/ *Information of internal person of the public company/public fund who is the affiliated person of individual/organisation executing the transaction (in case the person executing transaction is the affiliated person of internal person of the public company/public fund):*

- Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person*: **Mr. Toshiya Nakahara**
- Quốc tịch/ *Nationality*: **Nhật Bản (Japan)**
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ *ID card/Passport No.*:
- Địa chỉ thường trú/ *Permanent address*:
- Điện thoại liên hệ/ *Address*:  
 Fax:                                  Email:
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ / *Currently position in the public company, the fund management company*: **Thành viên Hội đồng Quản trị / Member of the Board of Directors**
- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of individual/organization executing transaction with internal person*: **Người nội bộ là lãnh đạo cấp cao tại tập đoàn chúng tôi / The internal person is an executive at our company group.**
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ *Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any)*: **0 cổ phiếu / shares (0%)**

- Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person*: **NA**
- Quốc tịch/ *Nationality*:
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ *ID card/Passport No.*:
- Địa chỉ thường trú/ *Permanent address*:
- Điện thoại liên hệ/ *Address*:  
 Fax:                                  Email:
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ / *Currently position in the public company, the fund management company*:
- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of individual/organization executing transaction with internal person*: **NA**
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ *Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any)*: **NA**

Người có liên quan của cá nhân/tổ chức đầu tư (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu/chứng chỉ quỹ) / *Related person (currently holding the same types of shares/ fund certificates)*:

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan / *Full name of related individual/organization*: **Công ty TNHH ENEOS Việt Nam / ENEOS Vietnam Company Limited**  
*(Tên cũ/Old name: Công ty TNHH Tư vấn và Holding JX NIPPON Oil & Energy Việt Nam / JX NIPPON Oil & Energy Vietnam Consulting and Holdings Company Limited)*
- Quốc tịch/ *Nationality*: **Việt Nam (Vietnam)**
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), cấp ngày, nơi cấp / *ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue.*
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/ công ty quản lý quỹ (nếu có)/ *Current position at the public company/fund management company (if any)*: **Không áp dụng / Not applicable**
- Mối quan hệ với cá nhân/tổ chức đầu tư/ *Relationship with the individual/institutional investor*: **Công ty con / Subsidiary**
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ *Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any)*: **103,528,476 cổ phiếu / shares (8%)**

3. Mã chứng khoán giao dịch/ *Securities code*: **PLX**

Mã chứng khoán cơ sở (đối với chứng quyền có bảo đảm)/ *Underlying securities code (for covered warrants)*:

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục 3 / *Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants mentioned at item 3 above*: tại công ty chứng khoán/*In the securities company*: và/*and*

tại công ty chứng khoán /*in securities company*:

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/ chứng quyền có bảo đảm nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held before the transaction*:  
**38,000,000 cổ phiếu / shares (2.94%)**

Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở (nêu tại mục 3) nắm giữ trước khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm \*/*Number, ownership percentage of underlying securities (which are mentioned at item 3) held before executing the covered warrants \**;

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi/*Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to purchase/sale/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap*:

- Loại giao dịch đăng ký (mua/ bán/ cho/ được cho/ tặng/ được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/ *Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap*: **Mua / Purchase**

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch/ *Number of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading*: **25.000.000 cổ phiếu / shares**

7. Giá trị giao dịch dự kiến (tính theo mệnh giá)/*The expected value of transaction (which calculated based on par value)*. **VND 250.000.000.000**

Giá trị chứng quyền có bảo đảm (theo giá phát hành gần nhất) giao dịch dự kiến (đối với chứng quyền có bảo đảm)/ *Value of covered warrants (at the latest issuing price) expected to be traded (for covered warrants)*:

8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number and ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants expected to hold after the transaction*: **63.000.000 cổ phiếu / shares (4.87%)**

9. Mục đích thực hiện giao dịch/*Purpose of transaction*: **Share Purchase transaction**

10. Phương thức giao dịch/*Method of transaction*: **order matching on-exchange method**

11. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/*Expected trading time*: từ ngày/*from* **24 / 05 / 2021** đến ngày/*to* **22 / 06 / 2021**

\* Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở nắm giữ tại ngày thông báo giao dịch/ *Number, ownership percentage of underlying securities held at the day of the notice*:

**Nơi nhận:**  
**Recipients:**  
- ...;  
- Lưu: VT,..  
- Archived:.

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG  
BỐ THÔNG TIN  
REPORTING ORGANISATION/INDIVIDUAL/PERSONS  
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)  
(Signature, full name and seal -if any)